Chi tiết mã HS 1008

Mã HS	1008
Mô tả hàng hóa	Kiều mạch, kê, hạt cây thóc chim; các loại ngũ cốc khác
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 01:50:50
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/1008/

8 dòng thuế thuộc 1008

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
1008.10.00	Kiều mạch, kê, hạt cây thóc chim; các loại ngũ cốc khác / - Kiều mạch	kg	7,5%	5%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1008.21.00	Kiều mạch, kê, hạt cây thóc chim; các loại ngũ cốc khác / - Kê: / - - Hạt giống	kg	5%	0%	* / 8 / 10 (nhiều mức)
1008.29.00	Kiều mạch, kê, hạt cây thóc chim; các loại ngũ cốc khác / - Kê: / - - Loại khác	kg	5%	0%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1008.30.00	Kiều mạch, kê, hạt cây thóc chim; các loại ngũ cốc khác / - Hạt cây thóc chim (họ lúa)	kg	15%	10%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1008.40.00	Kiều mạch, kê, hạt cây thóc chim; các loại ngũ cốc khác / - Hạt kê Fonio (Digitaria spp.)	kg	7,5%	5%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1008.50.00	Kiều mạch, kê, hạt cây thóc chim; các loại ngũ cốc khác / - Hạt diêm mạch (Chenopodium quinoa)	kg	7,5%	5%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1008.60.00	Kiều mạch, kê, hạt cây thóc chim; các loại ngũ cốc khác / - Lúa mì lai lúa mạch đen (Triticale)	kg	7,5%	5%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
1008.90.00	Kiều mạch, kê, hạt cây thóc chim; các loại ngũ cốc khác / - Ngũ cốc loại khác	kg	7,5%	5%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.